



NHỮNG VÙNG BIỂN NGÀY Càng NHIỀU TRANH CHẤP? CÁC YẾU SÁCH TRÊN BIỂN MÂU THUÃN Ở BIỂN ĐÔNG

Nguồn: Clive Schofield¹ (2013). "Increasingly contested waters? Conflicting maritime claims in the South China Sea", in Leszek Buszynski & Christopher Roberts (eds), *The South China Sea and Australia's Regional Security Environment*, National Security College Occasional Paper No. 5, pp. 8-12.

Biên dịch: Mạch Nguyễn Phương Uyên | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Giới thiệu

Biển Đông là nơi có các đặc điểm địa lý ven biển phức tạp, nhiều tranh chấp chủ quyền đối với các đảo bởi nhiều bên yêu sách, những tuyên bố về đường cơ sở thái quá và gây tranh cãi, những tuyên bố chông chéo và trái ngược nhau về quyền tài phán trên biển, và gần đây nhất là những tranh chấp liên quan đến báo cáo được nộp lên (cho Liên Hợp Quốc) về các quyền đối với thềm lục địa mở rộng. Mục đích của bài viết này là xem xét và phân tích những vấn đề trên từ những góc nhìn không gian, pháp lý và địa chính trị. Bài viết sẽ mở đầu bằng việc đánh giá tổng quan những nhân tố địa lý và địa chính trị vốn định hình và làm nền tảng cho các tranh chấp tại Biển Đông trước khi đánh giá các tuyên bố của những quốc gia ven biển về đường cơ sở và các khu vực trên biển. Những thỏa thuận về ranh giới biển và khu vực phát triển chung cũng được nêu bật. Cuối cùng, bài viết tìm hiểu những dấu hiệu cho thấy các yêu sách về quyền tài phán trên biển đang được thực thi quyết liệt hơn.

¹ Giám đốc Nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu Quốc gia Australia về An ninh và Tài nguyên Biển (ANCORS), Đại học Wollongong

Bối cảnh địa lý và địa chính trị

Biển Đông là một biển nửa kín rộng lớn, bao phủ ít nhất 3.000.000km², bao quanh bởi các quốc gia – theo chiều kim đồng hồ tính từ phía Bắc – là Trung Quốc và Đài Loan; Phillipines; Malaysia; Brunei Darussalam (Brunei); Indonesia; Singapore; và Việt Nam. Ngoài ra, Campuchia và Thái Lan cũng nằm bên bờ Vịnh Thái Lan, một phần mở rộng của Biển Đông. Hậu quả chủ yếu của đặc tính nửa kín này của Biển Đông, cùng với một số lượng lớn các quốc gia ven biển có liên quan, đó là những yêu sách trên biển của các quốc gia này có xu hướng chồng lấn nhau. Diện tích rộng lớn của Biển Đông có nghĩa rằng hai bờ biển đối diện cách nhau hơn 400 hải lý (nm); một vùng công hải hay “lỗ tròn bánh doughnut” (doughnut hole) rộng lớn có thể tồn tại ngay ở trung tâm của Biển Đông (xem bên dưới). Tuy nhiên, bối cảnh quyền tài phán trên biển lại khá phức tạp bởi sự hiện diện của nhiều nhóm cấu tạo biệt lập thuộc nhiều dạng khác nhau ở Biển Đông. Những quần đảo chính của Biển Đông như sau (theo chiều kim đồng hồ tính từ hướng Tây Bắc):

- *Quần đảo Hoàng Sa (Paracel Islands)*, bao gồm khoảng 130 đảo, phần lớn được chia thành hai nhóm là nhóm Lưỡi Liềm và nhóm An Vĩnh (bị tranh chấp giữa Trung Quốc/Đài Loan và Việt Nam)
- *Quần đảo Đông Sa (Pratas Islands)*, mà cấu tạo chính là dải đá ngầm Đông Sa, là một rặng san hô ngầm hình tròn có bán kính 11 dặm, bao quanh một đầm phá lớn (nằm dưới sự quản lý của Đài Loan, được tuyên bố chủ quyền bởi Trung Quốc);
- *Bãi cạn Scarborough (Scarborough Reef/Shoal)*, một cấu tạo bao gồm một rặng san hô vòng rộng lớn, bị chìm khi thủy triều lên cao trừ một số chỏm nhỏ, và một đầm phá đi kèm (bị tranh chấp giữa Trung Quốc/Đài Loan và Philippines), và bãi Macclesfield (Trung Quốc gọi là Trung Sa - NHĐ) nằm ở phía tây của bãi cạn Scarborough, là một cấu tạo bị chìm hoàn toàn và vĩnh viễn dưới mực nước biển;
- *Quần đảo Trường Sa (Spratly Islands)*, bao gồm khoảng 150 – 180 đảo, đảo nhỏ, đá, đá ngầm cũng như rất nhiều những bãi cạn chỉ nổi khi thủy triều thấp và các cấu tạo chìm dưới mực nước biển (tuyên bố chủ quyền toàn bộ hoặc một phần bởi Brunei, Trung Quốc/Đài Loan, Malaysia, Philippines và Việt Nam); và,
- *Quần đảo Natuna (Natuna Islands)*, bao gồm một nhóm trên 200 đảo và các cấu tạo biệt lập khác nằm ở Tây Nam của Biển Đông.

Như đã đề cập ở trên, ngoại trừ quần đảo Natuna đang nằm trong phần chủ quyền không tranh chấp của Indonesia, chủ quyền đối với những quần đảo này là đối tượng đang bị tranh chấp. Thêm vào đó, nếu xét về vấn đề quyền tài phán trên biển, các quần đảo tại Biển Đông có tiềm năng vô cùng quan trọng. Trong bối cảnh đó, địa vị pháp lý của những cấu tạo biệt lập này, cũng như vai trò tiềm tàng của chúng trong việc phân định biên giới trên biển, mang ý nghĩa vô cùng then chốt. Ví dụ, nếu các đảo đang bị tranh chấp tại Biển Đông được phân loại là các đảo có khả năng tạo ra các vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) rộng 200 hải lý (trái ngược với “đá” không thể tạo ra vùng EEZ), thì vùng công hải như đã nói ở trên sẽ không còn.

Những tác nhân địa chính trị đối với các tranh chấp tại Biển Đông

Những nhân tố địa chính trị chính yếu tạo cơ sở và gây nên những tranh chấp tại Biển Đông bao gồm những lo ngại không dứt về chủ quyền và quyền chủ quyền, những lo ngại về tự do hàng hải và an ninh tại các tuyến đường biển quan trọng, cũng như các cân nhắc về quyền tiếp cận tài nguyên biển. Trong số những yếu tố này thì vấn đề chủ quyền nổi bật hơn hết. Dù toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, các quốc gia có lãnh thổ kiểu Hòa ước Westphalia đã không hề suy giảm, có lẽ rõ ràng nhất là ở Đông và Đông Nam Á. Tranh chấp chủ quyền, nhất là đối với các vùng trên cạn (các đảo bị tranh chấp), vì thế vẫn là nguyên nhân gốc rễ của những tranh chấp chủ quyền các đảo ở Biển Đông, nhất là khi gắn liền với những ảnh hưởng tiêu cực từ tình trạng cạnh tranh và thù địch trong lịch sử.

Biển Đông là tâm điểm của hàng loạt Các tuyến liên lạc trên biển (SLOCs) có tầm quan trọng khu vực và toàn cầu. Việc đảm bảo cho các SLOCs và tự do hàng hải là vô cùng quan trọng để nền kinh tế thế giới vận hành suôn sẻ bởi vì giao thương quốc tế vẫn phụ thuộc rất nhiều vào vận tải hàng hải. Thực sự, sự phụ thuộc vào giao thương đường biển này càng bị trầm trọng hóa bởi các nền kinh tế nghèo nàn tài nguyên nhưng lại chú trọng xuất khẩu ở Đông và Đông Nam Á, và trong tình hình này, các tuyến SLOCs đi qua Biển Đông rõ ràng đều rất thiết yếu. Cũng tồn tại một khía cạnh an ninh năng lượng rõ rệt và ngày càng nổi bật đối với an ninh các tuyến đường biển tại khu vực này. Đáng lưu ý là hệ thống các SLOCs nối các nút thắt tạo thành cửa ngõ và lối ra khỏi Biển Đông có xu hướng tránh những vùng đảo đang tranh chấp tại khu vực này vì chúng là các mối rủi ro đối với hành trình hàng hải.

Liên quan đến việc tiếp cận các nguồn tài nguyên biển, có một nhận thức được mặc định từ lâu dù có thể không có căn cứ vững chắc, cho rằng những vùng tranh chấp ở Biển Đông chứa một trữ lượng đáng kể các nguồn năng lượng dưới

đáy biển. Lượng hydrocacbon, nếu có tồn tại, chắc chắn sẽ rất hấp dẫn đối với các quốc gia duyên hải ở Biển Đông, tất cả các nước này trừ Brunei đều đang đối mặt với những lo ngại về an ninh năng lượng ngày càng khẩn cấp. Tuy nhiên, những ước tính về tiềm năng dầu và khí đốt của Biển Đông rất khác nhau; chúng thường chỉ mang tính suy đoán, không được chứng minh rõ ràng, và do đó thường gây nhiều lăm lăm và nên được xem xét một cách thận trọng. Dù sao đi nữa, nhận thức dai dẳng cho rằng Biển Đông chứa một nguồn tài nguyên dưới đáy biển vô cùng to lớn vẫn là một động lực chính dẫn đến tranh chấp tại Biển Đông. Những rắc rối gần đây liên quan đến các hoạt động khai thác dầu và khí đốt ở Biển Đông đã củng cố quan điểm này.

Cuối cùng, môi trường nhiệt đới nửa kín của Biển Đông và Vịnh Thái Lan tạo nên môi trường biển phong phú xét về khía cạnh đa dạng sinh học. Những môi trường này hỗ trợ ngành thủy sản trên toàn cầu cũng như là khu vực, đặc biệt là đối với vấn đề an ninh lương thực của hàng trăm triệu cư dân ven biển. Theo đó, việc tiếp cận những vùng nước ở Biển Đông phục vụ đánh bắt cá, cũng như bảo tồn và bảo vệ môi trường biển để hỗ trợ cho các hoạt động này, nên là ưu tiên hàng đầu của các quốc gia vùng duyên hải Biển Đông. Tuy nhiên, không may là môi trường biển, sự đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật ở đây được thừa nhận rộng rãi là đang bị đe dọa nghiêm trọng.

Những tuyên bố về quyền tài phán trên biển

Tất cả các quốc gia vùng duyên hải ở Biển Đông, ngoại trừ Campuchia, đều là các thành viên tham gia vào Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS). Do đó, cần phải đánh giá những tuyên bố về quyền tài phán trên biển của các nước này trong bối cảnh UNCLOS.

Các đường cơ sở

Những tuyên bố trên biển phụ thuộc vào chủ quyền đối với các vùng lãnh thổ đất liền có đường bờ biển phù hợp với câu châm ngôn pháp lý “Đất thống trị biển”. Đường cơ sở dọc bờ biển, đến lượt nó, là cơ sở cho những tuyên bố quyền tài phán trên biển, vì những vùng biển này được tính từ đường cơ sở. UNCLOS² quy định

² United Nations, United Nations Convention on the Law of the Sea, Publication no.E97.V10, (New York, NY: United Nations, 1983). Xem, 1833 UNTS 3, được mở ký ngày 10 tháng 12 năm 1982, Montego Bay, Jamaica (có hiệu lực từ 16 tháng 11 năm 1994), <http://www.un.org/Depts/los/convention_agreements/convention_overview_convention.htm>.

những loại đường cơ sở. Tuy nhiên, khi không có những tuyên bố nào khác, đường cơ sở “thông thường” trùng với ngấn nước thủy triều thấp như được thể hiện trên những hải đồ tỉ lệ lớn được công nhận bởi quốc gia ven biển liên quan sẽ được áp dụng ưu tiên theo như Điều 5 của UNCLOS. Trong bối cảnh của Biển Đông, đường cơ sở thông thường cũng như những điều khoản của Công ước về đường cơ sở của các dải đá ngầm (Điều 6 của UNCLOS) đặc biệt phù hợp với các đường cơ sở và những tuyên bố trên biển của các đảo bị tranh chấp ở Biển Đông. Đường cơ sở thông thường cũng được áp dụng cho các tuyên bố trên biển của Brunei cũng như là của Trung Quốc và Việt Nam tại Vịnh Bắc Bộ.

Đối với vấn đề bờ biển lục địa của các quốc gia bao quanh Biển Đông, phần lớn các quốc gia liên quan rõ ràng đều cho rằng bờ biển của họ bị thụt sâu vào hay được bao quanh bởi các đảo trong vùng lân cận và theo đó đã xác định hệ thống các đường cơ sở thẳng như được quy định bởi Điều 7 của UNCLOS. Campuchia, Trung Quốc và Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam đã đưa ra những tuyên bố về đường cơ sở thẳng như thế này. Trong khi đó mặc dù Malaysia vẫn chưa chính thức công khai vị trí những đường cơ sở thẳng của mình, bản đồ Malaysia là bằng chứng cho thấy quốc gia này đã đưa ra những tuyên bố kiểu như vậy. Những đường cơ sở thẳng đã được tuyên bố này phần lớn đều rộng lớn và thường đối diện những đường bờ biển tương đối thẳng hoặc liên kết các đảo nhỏ cách xa nhau và cách xa bờ biển đất liền. Do đó, những tuyên bố này đã dẫn đến sự phản ứng của quốc tế, đáng chú ý là từ Mỹ, nước đã tiến hành đánh giá một cách hệ thống các thực tiễn hàng hải của những quốc gia khác như là một phần của chương trình Tự do Hàng hải (FON) của mình. Thêm nữa, hai quốc gia ven biển ở Biển Đông, Indonesia và Philippines, là những quốc gia quần đảo và đã xác định những đường cơ sở quần đảo phù hợp với Điều 47 của UNCLOS.

Những tuyên bố về quyền tài phán trên biển

Phù hợp với những điều khoản liên quan của UNCLOS, các quốc gia ven biển đã tuyên bố vùng lãnh hải rộng 12 hải lý và vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở cùng với các quyền tại thềm lục địa. Hầu hết những tuyên bố này có xu hướng trở thành ranh giới về bản chất, nghĩa là chúng đơn giản xác định độ rộng lớn nhất được cho phép của vùng biển được nói đến, phù hợp với các quy định của UNCLOS. Tuy nhiên, vài tuyên bố đơn phương cụ thể đã được đưa ra, đáng chú ý là ở Vịnh Thái Lan; ở vùng chính của Biển Đông bởi Malaysia vào năm 1979; bởi Brunei vào năm 1988; và Indonesia vào năm 2010. Có lẽ là không có gì

đáng ngạc nhiên nếu xét đến những tranh chấp về chủ quyền các đảo, những tuyên bố trên biển đơn phương này chồng chéo với nhau đến một mức độ đáng kể.

Biển Đông cũng là nơi có những tuyên bố về không gian biển rõ ràng là dựa trên những lập luận lịch sử. Ở Vịnh Thái Lan, từ năm 1959, Thái Lan đã tuyên bố Vịnh Bangkok, một phần mở rộng ở cực phía Bắc của vịnh, là một vịnh lịch sử. Thêm vào đó, từ năm 1982, Campuchia và Việt Nam đã tuyên bố một khu vực kéo dài chạy dọc bờ biển của hai quốc gia nhưng nằm trong phạm vi các đường cơ sở thẳng của họ ở Vịnh Thái Lan là “vùng nước lịch sử chung”. Philippines cũng đã từ lâu tuyên bố quyền của mình trong phạm vi các Ranh giới Hiệp ước (Treaty Limits), vốn là một “hình hộp” được hình thành bởi một số hiệp ước cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 (tiêu biểu là Hiệp ước Paris 1898 nhượng Philippines từ tay Tây Ban Nha sang tay Mỹ - NHD). Tuyên bố “Đường chín đoạn” hay “Đường lưỡi bò” đang gây tranh cãi của Trung Quốc có thể cũng cấu thành một yêu sách mang tính lịch sử đối với các khu vực rộng lớn của Biển Đông. Vẫn chưa rõ liệu đường chín đoạn có tượng trưng cho một tuyên bố chủ quyền đối với các đảo tranh chấp trong phạm vi lãnh thổ này – biểu thị một tuyên bố đơn phương đối với đường biên giới trên biển – hay tượng trưng cho một tuyên bố đối với vùng biển bên trong đường chín đoạn, dù với tư cách là một vùng biển lịch sử hay một loại vùng biển nào khác.

Những đệ trình vào năm 2009 liên quan đến ranh giới ngoài thềm lục địa mở rộng hơn 200 hải lý tính từ đường cơ sở của riêng Việt Nam và của Việt Nam chung với Malaysia lên Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Ranh giới Thềm lục địa (CLCS) đã giúp làm rõ phần nào các tuyên bố trên biển của ít nhất vài nước tại Biển Đông. Hàm ý của những đệ trình này chính là ít nhất đối với quan điểm của Malaysia và Việt Nam, những vùng đảo bị tranh chấp tại Biển Đông không nên được hưởng vùng đặc quyền kinh tế đầy đủ 200 hải lý và các quyền liên quan đến thềm lục địa. Những đệ trình này thúc đẩy Trung Quốc đưa ra các công hàm phản đối, mà trong đó quan trọng nhất là trong đó bao gồm cả các bản đồ thể hiện đường chín đoạn của Trung Quốc. Những công hàm này đã khiến các quốc gia quan tâm khác tại Biển Đông – đáng chú ý nhất là Indonesia, Malaysia, Philippines và Việt Nam – phản ứng lại và chống lại những phản đối này. Điều này tới lượt nó tiếp tục tạo ra các trao đổi ngoại giao. Những trao đổi ngoại giao, và không mang tính ngoại giao lăm lăm này, cho thấy ít nhất chúng có thể làm rõ phần nào lập trường của các quốc gia này. Tuy nhiên, rõ ràng là Trung Quốc không chỉ đánh giá các vùng đảo đang tranh chấp tại Biển Đông thuộc chủ quyền “không thể tranh cãi” của Trung Quốc, mà còn cho rằng các vùng đảo này cũng có khả năng tạo ra các loại yêu sách đối với quyền tài phán trên biển.

Biên giới trên biển và những hiệp định phát triển chung

Dù Biển Đông có xu hướng được miêu tả như là trung tâm của những tranh chấp biển và lãnh thổ rắc rối cũng như là nơi rất có khả năng xảy ra xung đột, những cac nước vẫn đã đạt được một vài hiệp định biển đáng khích lệ, dấu chúng chỉ thường chung chung và có hiệu lực ở những vùng ngoại vi của Biển Đông. Những ví dụ đáng chú ý gồm có các hiệp định biên giới giữa Brunei và Malaysia (kế thừa từ Vương quốc Anh và thông qua Trao đổi công hàm năm 2009), Indonesia và Singapore (1973 và 2009), Thái Lan và Malaysia (1979), Thái Lan và Việt Nam (1997), Trung Quốc và Việt Nam (2000), và Indonesia và Việt Nam (2003).

Hơn nữa, Biển Đông là nơi có nhiều thỏa thuận hợp tác phát triển chung và các dàn xếp hợp tác mang tính thực tiễn. Trong số này gồm có những thỏa thuận giữa Malaysia và Thái Lan (đồng ý về nguyên tắc vào năm 1979 và triển khai từ năm 1990) liên quan đến các nguồn tài nguyên năng lượng dưới đáy biển; giữa Malaysia và Việt Nam vào năm 1992, cũng liên quan đến việc thăm dò và phát triển hydrocacbon dưới đáy biển; và giữa Trung Quốc và Việt Nam vào năm 2000, về những hoạt động đánh bắt cá chung như là một phần của hiệp ước ranh giới biển đã nêu trên. Campuchia và Thái Lan cũng đồng ý về nguyên tắc theo đuổi một hiệp ước về hợp tác phát triển biển chung đối với một phần khu vực tuyên bố chủ quyền chồng lấn giữa hai nước vào năm 2001, mặc dù sau đó có ít tiến triển. Hơn nữa, thông qua Trao đổi công hàm vào năm 2009, Brunei và Malaysia được cho là đã đạt được sự hòa giải liên quan đến những vùng đáy biển tranh chấp trước đây giờ được xác định thuộc quyền tài phán của Brunei, nhưng lại giao cho công ty dầu khí quốc gia của Malaysia, Petronas, giữ vai trò dẫn đầu trong việc thăm dò.

Các vùng biển ngày càng gia tăng tranh chấp?

Theo một nghĩa nào đó thì các tranh chấp tại Biển Đông đã thay đổi rất ít. Những tranh chấp chủ quyền các vùng đảo vốn là gốc rễ vẫn đề vẫn chưa được giải quyết và ít có triển vọng rằng chúng sẽ được giải quyết trong tương lai gần. Hơn nữa, cũng không có thêm tuyên bố chủ quyền biển mới nào được đưa ra. Ví dụ, những quyền ở thềm lục địa vốn thuộc về các nước ven biển, cho nên các đệ trình về ranh giới ngoài của thềm lục địa lên CLCS sẽ không cấu thành nên những tuyên bố chủ quyền mới về mặt pháp lý. Ngược lại, việc làm rõ các yêu sách này đã chứng tỏ là gây nhiều tranh cãi. Do đó, những đệ trình này và các công hàm mà chúng tạo ra vẫn dẫn tới sự minh giải dù một phần nhưng vẫn được hoan nghênh, đối với ít nhất

là những tuyên bố chủ quyền mơ hồ trước đây của các quốc gia ven biển tại Biển Đông. Đồng thời, những khác biệt lớn trong các lập trường đối chọi nhau của các quốc gia tranh chấp cũng được nêu bật lên.

Điều thực sự có vẻ thay đổi trong những năm gần đây chính là việc leo thang căng thẳng đáng kể ở Biển Đông. Cụ thể, gần đây, hàng loạt các sự cố xảy ra liên quan đến các cơ quan giám sát biển và những lực lượng chấp pháp cũng như những tàu đánh cá mang cờ Trung Quốc đã diễn ra ở những vùng biển gần với đất liền hoặc bờ biển của các đảo chính hơn là với các đảo tranh chấp gần nhất. Những hành động như vậy dường như được dựa trên đường chín đoạn hơn là những tuyên bố chủ quyền biển phù hợp với các quy định của UNCLOS xuất phát từ các đảo tranh chấp. Những sự cố này gồm có các hoạt động chấp pháp liên quan đến quyền đánh bắt cá, ví dụ đối với vùng biển mà Indonesia xem như một phần vùng đặc quyền kinh tế của mình, cũng như các cuộc can thiệp để ngăn cản hoạt động khảo sát và thăm dò dầu khí của Malaysia, Philippines và Việt Nam tại những vùng ven biển của họ. Hơn nữa, vào tháng 6/2012, Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) đã tổ chức đấu thầu nhượng quyền dầu khí tại khu vực liền kề bờ biển Việt Nam nhưng nằm trong phạm vi đường chín đoạn.

Dường như những sự kiện này phần nào đã nổi lên khi các quốc gia ven Biển Đông, nhất là Indonesia, Malaysia, Philippines và Việt Nam, tìm cách triển khai các hoạt động ở những khu vực họ cho là thuộc vùng biển của mình, liền kề với phần lục địa và bờ biển của các đảo chính của những quốc gia này. Những nước này có vẻ có quan điểm là các khu vực này của Biển Đông, vốn gần với lãnh thổ không tranh chấp của họ hơn là với những cấu tạo bị tranh chấp khác ở Biển Đông, đều thuộc chủ quyền không tranh cãi của họ. Ngày càng rõ ràng là Trung Quốc không đồng tình với điều này. Đáng lo ngại là Trung Quốc không chỉ chống lại những nỗ lực nhằm hạn chế và giảm thiểu các khu vực tranh chấp tại Biển Đông mà còn ngày càng sẵn lòng củng cố sự khẳng định (chủ quyền) của mình bằng những hành động cưỡng chế tại các vùng biển này, rõ ràng là đến tận ranh giới của đường chín đoạn vốn bao quanh phần lớn Biển Đông. Vẫn còn chưa rõ liệu những nỗ lực gần đây của Philippines nhằm tiến hành một vụ kiện thông qua trọng tài với Trung Quốc theo Phụ lục VII của UNCLOS về một số điều mập mờ trong lập trường của Trung Quốc, bao gồm địa vị của đường chín đoạn cũng như tình trạng và vai trò của một số cấu tạo biệt lập ở Biển Đông, có gặt hái được thành công hay không. Do đó, trong tương lai gần, các quốc gia tại Biển Đông quả thực sẽ phải đối mặt với các vùng biển tranh chấp ngày càng tăng.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
